

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. H CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **127/2023/HS-ST**

Ngày: 14.11.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà.

Ông Phạm Xoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 100/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn L (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 21.3.1999 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: 50 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn T (SN: 1974) và bà Thái Thị Th (SN: 1976); Gia đình có 04 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 15.6.2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận H, thành phố Đà Nẵng từ ngày 16.6.2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Ngô Kha Nh**, sinh năm 1996. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 71, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- *Người chứng kiến:* **Ông Nguyễn Thành H**, sinh năm 1997. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 62, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều ngày 15.6.2023, Phạm Văn L liên hệ với người đàn ông có biệt danh là “KT” qua ứng dụng messenger mua 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 2.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại đường N (không nhớ địa điểm cụ thể). Sau khi hẹn lấy ma túy và đưa tiền xong, L xóa hết tin nhắn và cuộc gọi mua ma túy. Đến khoảng 23h30 phút cùng ngày, có 01 người (không rõ lai lịch) dùng số điện thoại 0589767938 gọi điện cho L hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine, L báo giá 2.500.000 đồng và hẹn giao trước nhà hát Trung Vương. L mượn xe mô tô biển số 43F1-571.24 của chị Nguyễn Ngô Kha Nhi rồi điều khiển xe đi đến bãi đỗ xe của nhà hát Trung Vương, phường H I, quận H, TP. Đà Nẵng. Tại đây, L rút gói thuốc lá Caraven bên trong có chứa 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine xuống đất, rồi điều khiển xe qua vỉa hè trước nhà hát Trung Vương đứng đợi để giao dịch thì bị Lực lượng Công an quận H phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilong màu xanh kích thước (10x7) cm, bên trong chứa 05 viên nén màu cam, 01 gói nilong kích thước (4x3) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu A;

- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Caraven;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vison, số máy : JF66E0646178, số khung : RLHJF5813GY646156, biển số 43F1-571.24;

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng hồng, số Imei : 354831097843064; gắn sim số 0786.489.844;

Lúc 02 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn L tại 50 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng và khám xét khẩn cấp nơi ĐKHKTT của Phạm Văn L tại Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng vào lúc 03 giờ 10 phút cùng ngày. Qua khám xét không thu giữ được gì.

Tại Kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng gửi giám định ký hiệu

A1 là loại ma túy Ketamine; khối lượng mẫu A1: 1,223 gam. Các mẫu viên nén màu cam gửi giám định ký hiệu A2 là loại ma túy MDMA; khối lượng mẫu A2: 1,638 gam; Hoàn lại đối tượng giám định : 1,122 gam tinh thể mẫu A1 ; 1,445 gam chất bột mẫu A2 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy Ketamine và MDMA của L (A1, A2) là: $(1,223/20) \times 100\% + (1,638/5) \times 100\% = 38,875\%$, dưới 100%.

Biên bản kiểm tra điện thoại di động Iphone màu vàng hồng, gắn sim số 0786.489.844 của Phạm Văn L không có nội dung liên quan đến ma túy.

Kết quả xét nghiệm ma túy Phạm Văn L dương tính với ma túy Ketamine và MDMA.

Kết quả điều tra, Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người chứng kiến; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 80 ngày 13.9.2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Phạm Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phạm Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận H, thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Xử L vật chứng: Kết quả điều tra xác định 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vison, số máy: JF66E0646178, số khung: RLHJF5813GY646156, biển số 43F1-571.24 do chị Nguyễn Ngô Kha Nhi là chủ sở hữu. Ngày 15.6.2023 chị Nh cho L mượn xe để đi công việc, chị Nh không biết việc L sử dụng xe vào việc đi bán ma túy. Ngày 12/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã trả xe cho chị Nhi\.

Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận H toàn bộ vật chứng thu giữ còn lại để bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

- Tại Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phạm Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- + Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- + Về xử L vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 1,122 gam tinh thể mẫu A1; 1,445 gam chất bột mẫu A2 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Caraven.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng hồng, số Imei: 354831097843064; gắn sim số 0786.489.844.

Ngoài ra, Phạm Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận H, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người có biệt danh “KT” là người bán ma túy cho L và người sử dụng số điện thoại 0589767938 liên hệ mua ma túy của L đều không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử L sau.

Bị cáo Phạm Văn L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Ngô Kha Nh vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh

hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 15.6.2023, Phạm Văn L đã mua từ một người đàn ông có biệt danh “KT” được 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 2.000.000 đồng để bán kiếm lời. Đến khoảng 23h30’ cùng ngày, L đem số ma túy trên bỏ trong bao thuốc lá Caraven đến vút ở bãi đỗ xe trước nhà hát Trung Vương, phường H I, quận H, thành phố Đà Nẵng, rồi điều khiển xe qua vỉa hè trước nhà hát Trung Vương chờ bán cho một người có số điện thoại 0589767938 với giá 2.500.000 đồng thì bị Lực lượng Công an quận H phát hiện bắt quả tang. Khối lượng 02 chất ma túy L mua bán là 1,223 gam Ketamine và 1,638 gam MDMA. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 02.10.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản L chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Phạm Văn L hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ

một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo Phạm Văn L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Văn L không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử L vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử L như sau:

+ Đối với 1,122 gam tinh thể mẫu A1; 1,445 gam chất bột mẫu A2 còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và toàn bộ vỏ bao gói mẫu, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Caraven không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng hồng, số Imei : 354831097843064; gắn sim số 0786.489.844: 362 là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vison, số máy : JF66E0646178, số khung : RLHJF5813GY646156, biển số 43F1-571.24 : Qua điều tra xác định xe do chị Nguyễn Ngô Kha Nh là chủ sở hữu. Ngày 15.6.2023 chị Nh cho L mượn xe để đi công việc, chị Nh không biết việc L sử dụng xe vào việc đi bán ma túy, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã trả xe cho chị Nh là có cơ sở.

[9] Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn L còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập xử L.

Đối với người có biệt danh “KT” là người bán ma túy cho L và người sử dụng số điện thoại 0589767938 liên hệ mua ma túy của L đều không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử L sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn L** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L **03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

2. Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,122 gam tinh thể mẫu A1; 1,445 gam chất bột mẫu A2 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Caraven.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng hồng, số Imei : 354831097843064; gắn sim số 0786.489.844.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận H đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngô Kha Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Cơ quan THA Hình sự quận H;
- Chi Cục THADS quận H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Nga